TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 02, đường C, tổ 04 (tổ 38 cũ), phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đỗ Ngọc H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số nhà 09, khu dân cư G, tổ 06, phường P, thị xã S, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 01 năm 2014, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đến tháng 01 năm 2019 anh chị sống ly thân, từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh L và chị H thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh L và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H có một con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi con Phạm Minh A, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Con Phạm Minh A có nguyện vọng được ở với chị H. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh L và chị H về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 01 năm 2014 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Đỗ Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh A, anh Phạm Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Ngọc H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh L và chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0000463 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Hân
(đã ký)